

Bản án số: 412/2021/HS-PT

Ngày: 17 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Các Thẩm phán: Ông Lê Hoàng Tấn

Bà Trần Thị Thúy Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiểu Phương Quyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 365/2021/TLPT-HS ngày 14 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo Phùng Thanh BC1 và đồng phạm. Do có kháng cáo của các bị cáo Phùng Thanh BC1, Phạm Quỳnh Hữu BC2 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2021/HSST ngày 04/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1/ Phùng Thanh BC1, sinh năm 1987 tại tỉnh Long An; HKTT: Ấp S1, xã S2, huyện S3, tỉnh Long An; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Cha: Phùng Tuấn A (đã chết); Mẹ: Hồ Kim V, sinh năm: 1958; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt ngày 13-8-2020 (có mặt).

2/ Phạm Quỳnh Hữu BC2, sinh ngày 29-8-2004 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; HKTT: 167/7/17 đường 30/4, phường T1, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Cha: Phạm Huỳnh Khởi N, sinh năm 1964; Mẹ: Phạm Thị S, sinh năm 1965; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt ngày 14-8-2020 (có mặt).

- Đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Quỳnh Hữu BC2: Ông Phạm Huỳnh Khởi N, sinh năm 1964 (vắng mặt) và bà Phạm Thị S, sinh năm 1965 (có mặt).

Cùng trú tại: 167/7/17 đường 30/4, phường T1, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Người bào chữa cho bị cáo Phùng Thanh BC1: Luật sư Nguyễn Vũ Đ - Văn phòng Luật sư Nhân Văn thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Quỳnh Hữu BC2: Luật sư Đoàn Trọng N1 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

(Trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Thanh N2, Nguyễn Huy N3 không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 13/8/2020, tại tầng 20 Chung cư Lapen Center, phường 9, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bắt quả tang Nguyễn Huy N3 có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 05 gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất bột màu trắng; 200 viên nén hình quả dâu, màu hồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen.

Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra - Công an thành phố V đã bắt giữ các đối tượng Phùng Thanh BC1 vào lúc 23 giờ 00 phút ngày 13/8/2020 và bắt Nguyễn Thanh N2, Phạm Quỳnh Hữu BC2 vào lúc 00 giờ 30 phút ngày 14/8/2020. Qua khám xét phòng số A104 khu căn hộ New Sài Gòn, xã S4, huyện S5, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện thu giữ các vật chứng sau: 177 viên nén màu hồng, hình vuông; 138 viên nén màu cam, hình vuông ; 01 gói nylon bên trong có chứa các mảnh vụn màu cam; 08 gói nylon lớn nhỏ khác nhau bên trong có chứa chất bột màu trắng ; 01 gói nylon bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt ; 01 cân tiểu ly màu đen.

Quá trình điều tra các bị can khai nhận:

Qua các mối quan hệ bạn bè ngoài xã hội, Phùng Thanh BC1 có quen biết với một người đàn ông tên X, người này biết An đang thất nghiệp, cuộc sống khó khăn nên đã gợi ý cho BC1 mua ma túy về bán. Từ tháng 6 năm 2020, Phùng Thanh BC1 bắt đầu lấy ma túy của X về để bán. BC1 thuê nhà trọ tại phòng số A104 khu căn hộ New Sài Gòn, xã S4, huyện S5, Thành phố Hồ Chí

Minh với mục đích cất giấu ma túy để bán. Đồng thời, thông qua một người bạn quen biết ngoài xã hội tên Nam (không rõ họ và địa chỉ cụ thể) đã giới thiệu cho BC1 các đối tượng Phạm Quỳnh Hữu BC2, Nguyễn Thanh N2, Nguyễn Huy N3 để BC1 thuê các đối tượng này phụ giúp BC1 trong việc mua bán ma túy. Nguồn ma túy BC1 chỉ mua từ X “Bo”. Đến ngày bị bắt BC1, đã mua được 04 lần, mỗi lần mua khoảng từ 20 gam đến 50 gam ma túy dạng khay và 100 viên đến 200 viên dạng thuốc lắc, lần cuối BC1 mua 400 viên ma túy dạng thuốc lắc, 200 gam ma túy dạng khay và 500 gam ma túy dạng đá. BC1 thường bán ma túy cho các con nghiện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Việc mua bán ma túy được Phùng Thanh BC1, Phạm Quỳnh Hữu BC2, Nguyễn Thanh N2, Nguyễn Huy N3 thực hiện như sau:

Mỗi lần mua ma túy, BC1 điện thoại cho X, hai bên thống nhất mua bán các loại ma túy, giá cả, phương thức thanh toán, sau đó BC1 hướng dẫn X đem toàn bộ số ma túy đã thỏa thuận mua mang đến giao cho BC2 và N2 tại phòng số A104 khu căn hộ New Sài Gòn, xã S4, huyện S5, Thành phố Hồ Chí Minh còn X gặp BC1 tại quán cà phê để nhận tiền. Khi có khách gọi hỏi mua chất ma túy, BC1 thỏa thuận giá tiền, thời gian, địa điểm giao nhận và điện thoại cho BC2, N2, N3 đi giao.

Căn hộ BC1 thuê tại địa chỉ nêu trên, BC1 cho Phạm Quỳnh Hữu BC2 và Nguyễn Thanh N2 ở. BC1 lo tiền ăn, chi tiêu hàng ngày và trả tiền công hàng tháng, BC2 và N2 có nhiệm vụ nhận ma túy, cân, đếm số lượng và cất giấu ma túy tại nhà. Khi có đối tượng mua tại địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh thì BC1 sẽ chỉ đạo cho BC2, N2 trực tiếp lấy ma túy đi giao. Nguyễn Huy N3 ở tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Khi có đối tượng mua ma túy ở Bà Rịa - Vũng Tàu thì BC1 sẽ chỉ đạo cho BC2 và N2 sắp sẵn khối lượng ma túy mà khách đặt mua rồi điện thoại cho N3 lên Thành phố Hồ Chí Minh nhận ma túy từ BC2, N2 và đi giao cho khách theo địa chỉ và thời gian BC1 đã thông báo, mỗi lần giao ma túy như vậy BC1 trả tiền công cho N3 1.500.000đ.

Với cách thức và thủ đoạn nêu trên, trong khoảng từ tháng 6/2020 đến ngày 13/08/2020 Phùng Thanh BC1 đã chỉ đạo Phạm Quỳnh Hữu BC2, Nguyễn Thanh N2, Nguyễn Huy N3 nhiều lần đi bán ma túy cho BC1, Cụ thể:

- Phạm Quỳnh Hữu BC2 và Nguyễn Thanh N2 đã nhiều lần nhận ma túy và đi giao ma túy cho các đối tượng mua tại địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Do bán nhiều lần nên cả BC1, BC2, N2 đều không nhớ chính xác thời gian và địa điểm từng lần đi giao cũng như khối lượng ma túy và loại ma túy; Phạm Quỳnh Hữu BC2 chỉ nhớ lần gần nhất, ngày 07/8/2020, BC2 bán cho 01 người đàn ông

lạ mặt 01 gói ma túy dạng khay với giá 1.000.000đ tại chung cư New Sài Gòn và hai lần giao ma túy cho N3 mang về Bà Rịa - Vũng Tàu bán. Nguyễn Thanh N2 thì nhớ mỗi lần đi giao cho khách khoảng 100 đến 200 viên thuốc lắc.

- Nguyễn Huy N3 đã 04 lần đi từ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu lên Thành phố Hồ Chí Minh để nhận ma túy từ BC2, N2 vận chuyển về tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giao cho các đối tượng mua ma túy mà BC1 đã thỏa thuận, cụ thể:

+ Lần thứ nhất, tháng 06/2020 : N3 nhận 01 gói ma túy và vận chuyển từ Thành phố Hồ Chí Minh về thành phố V giao cho người đàn ông tên Vũ (không rõ họ và địa chỉ cụ thể), cả N3 và BC1 đều không nhớ khối lượng ma túy và loại ma túy đã giao.

+ Lần thứ hai và lần thứ ba đều trong tháng 7/2020: N3 vận chuyển ma túy về tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu giao cho một người đàn ông tên Hoàng (không rõ lai lịch) ở thành phố Bà Rịa, BC1 chỉ nhớ 01 lần bán 200 viên thuốc lắc còn 01 lần không nhớ khối lượng ma túy và loại ma túy.

+ Lần thứ tư: Vào tối ngày 12/08/2020, BC1 nhận được điện thoại của một người đàn ông tên Vũ (chưa rõ lai lịch) hỏi mua 50 gam ma túy dạng khay và 200 viên ma túy dạng thuốc lắc. BC1 đồng ý bán cho Vũ số ma túy trên với giá 72.000.000đ và hẹn Vũ ngày 13/08/2020 sẽ có người giao ma túy cho Vũ ở thành phố V. Sau khi hẹn với Vũ, BC1 gọi điện thoại cho X, hỏi mua của X 500 gam ma túy dạng đá, 200 gam ma túy dạng khay và 400 viên thuốc lắc với giá tổng cộng là 100.000.000 đ. Hai bên thống nhất BC1 trả trước cho X 30.000.000 đ, còn lại 70.000.000 đ khi nào bán hết số ma túy trên thì BC1 sẽ trả cho X.

Sau khi mua được ma túy, BC1 gọi điện thoại cho N3 hẹn N3 sáng ngày 13/8/2020 lên Thành phố Hồ Chí Minh để nhận ma túy mang về Vũng Tàu giao cho Vũ. Khoảng 08 giờ ngày 13/08/2020, N3 điều khiển xe mô tô 72K1- 403.43 từ thị trấn L1, huyện L2, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu lên Thành phố Hồ Chí Minh để nhận ma túy. Khi lên đến Thành phố Hồ Chí Minh, N3 gọi điện cho BC1 và BC1 hướng dẫn N3 đến căn hộ N2 và BC2 đang ở để nhận ma túy. Tại đây, BC2 và N2 giao cho N3 50 gam ma túy dạng khay và 200 viên thuốc lắc được đựng trong chiếc túi nylon màu đen, N3 đem bỏ vào cốp xe mô tô và chạy về thành phố V để giao cho Vũ. Khi N3 đến tầng 20, chung cư Lapen Cencer, phường 9, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì bị Công an thành phố V phát hiện bắt giữ.

Trong quá trình điều tra các bị can đều thành khẩn khai báo, lời khai của các bị can phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Kết luận giám định số: 395/GĐMT-PC09(Đ2), ngày 21/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận:

- Số ma túy thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Huy N3 gồm: 49,5077 gam, loại Ketamine và 69,6697 gam loại MDMA.

- Số ma túy thu giữ khi khám xét phòng số A104 khu căn hộ New Sài Gòn, xã Phúc Kiển, huyện S5, Thành phố Hồ Chí Minh gồm: 53, 5126 gam, loại MDMA và Methamphetamine; 71,8377 gam loại MDMA; 210,9763 gam loại Ketamine; 504,7408 gam loại Methamphetamine.

** Việc thu giữ, tạm giữ vật chứng, đồ vật và xử lý vật chứng:*

- Tạm giữ vật chứng:

- + 03 xe mô tô: 01 xe xe mô hiệu Honda SH 125i, màu trắng- đen, biển số: 62M1-717.24, thu giữ của Phùng Thanh BC1; 01 xe mô tô hiệu YAMAHA Sirius, màu đen-cam, biển số: 72K1- 403.43, số khung: RLCUE3240GY013382, số máy: E3X9E035832, thu giữ của Nguyễn Huy N3; 01 xe mô tô hiệu YAMAHA Classico, màu đỏ- trắng, biển số: 62X2- 6311, số khung: RLCM23C10AY- 028897, số máy: 23C1-028899, thu giữ tại nơi ở của N2, BC2;

- + 05 điện thoại di động: 01 điện thoại di động hiệu iphone Xs Max, màu trắng, số IMEL: 358737090593679 thu giữ của Phùng Thanh BC1; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu xanh đen, số IMEL1: 357715104811080 thu giữ của Phùng Thanh BC1 ; 01 điện thoại di động hiệu iphone, màu đen, số IMEL: 359179078221776 thu giữ của Nguyễn Huy N3 ; 01 điện thoại di động hiệu iphone 6s, màu trắng, số IMEL: 355689077465269 thu giữ của Phạm Quỳnh Hữu BC2 ; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, số IMEL1: 868473037866555 thu giữ của Nguyễn Thanh N2 ;

- + 01 cân tiểu ly màu đen; 01 hộp giấy và 01 phong bì niêm phong vụ số 395 ngày 21/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Xử lý vật chứng:

- + Quá trình điều tra, thấy chiếc xe xe mô hiệu Honda SH 125i, màu trắng-đen, biển số: 62M1-717.24- tạm giữ của Phùng Thanh BC1 không liên quan đến vụ án, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị can nên ngày 08/01/2021, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 01/QĐ để trả lại cho gia đình bị can BC1 quản lý.

Các vật chứng còn lại chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tạm giữ chờ xử lý.

Tại Bản Cáo trạng số 09/CT-VKS-P1 ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu truy tố các bị cáo Phùng Thanh BC1, Phạm Quỳnh Hữu BC2, Nguyễn Thanh N2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Huy N3 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2021/HSST ngày 04/5/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Phùng Thanh BC1, Phạm Quỳnh Hữu BC2 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1/ Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; các điểm a, g, o khoản 1 Điều 52; Điều 39 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phùng Thanh BC1 Tù Chung thân. Thời hạn tính từ ngày 13/8/2020.

2/ Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 98; khoản 2 Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Quỳnh Hữu BC2 10 (mười) năm tù. Thời hạn tính từ ngày 14/8/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tuyên danh và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thanh N2, Nguyễn Huy N3; về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng thu giữ, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/5/2021, bị cáo Phùng Thanh BC1 có đơn kháng cáo yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 11/5/2021, bị cáo Phạm Quỳnh Hữu BC2 có đơn kháng cáo yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Phùng Thanh BC1 giữ nguyên kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, với lý do bị cáo có ông ngoại là người có công với cách mạng, mức án của Tòa án cấp sơ thẩm là quá nặng.

Bị cáo Phạm Quỳnh Hữu BC2 và đại diện hợp pháp của bị cáo là bà Phạm Thị S thống nhất trình bày: hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo BC2 phạm tội khi chưa thành niên, nhận thức còn hạn chế; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo BC2 sớm trở về gia đình, xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn xã hội và chế độ quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như cấp sơ thẩm quy kết. Người bào chữa cho bị cáo BC1 và bị cáo trình bày có người thân là người có công với cách mạng, tuy nhiên tài liệu xuất trình không chứng minh được mối quan hệ nhân thân; nếu tình tiết này có thật nhưng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: phạm tội nhiều lần, xúi giục trẻ vị thành niên, Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phùng Thanh BC1 tù chung thân là phù hợp. Đối với bị cáo Phạm Quỳnh Hữu BC2, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ hình phạt, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cũng không xuất trình được tình tiết nào khác, nên mức án 10 năm tù cho bị cáo BC2 là thỏa đáng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Phùng Thanh BC1 không tranh luận về phần tội danh. Tuy nhiên, khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết phạm tội có tổ chức, xúi giục người chưa thành niên là bất lợi cho bị cáo. Bởi lẽ, trong vụ án không xác định người bán, số lượng ma túy cụ thể, bản thân BC1 không biết chính xác độ tuổi của các bị cáo Nguyễn Thanh N2, Phạm Quỳnh Hữu BC2, đây là lỗi vô thức. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo BC1 có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, sau khi bị bắt bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã khai nhận các lần phạm tội khác của mình; hơn nữa bị cáo có ông ngoại là Hồ Văn I, là người được tặng thưởng huy chương kháng chiến, từ đó giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên, tạo điều kiện để bị cáo có cơ hội ra ngoài làm lại cuộc đời.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Quỳnh Hữu BC2 thống nhất với tội danh, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, quyết định mức thấp nhất của khung hình phạt và Điều 90, 91 Bộ luật Hình sự, điều luật xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là có thiếu sót. Trong vụ án, BC2 phạm tội là do người thành niên xúi giục, xuất thân từ hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha bị tai biến, học vấn thấp, đề nghị Hội đồng xét xử giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo lấy đó làm động lực phấn đấu, sớm trở về với gia đình và xã hội, tiếp tục học hành để có thể trở thành một người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Do muốn có tiền tiêu xài nên Phùng Thanh BC1 đã nhiều lần mua ma túy của X và thuê Phạm Quỳnh Hữu BC2, Nguyễn Thanh N2 nhận, cất giấu ma

túy tại phòng số A104 khu căn hộ New Sài Gòn, xã S4, huyện S5, thành phố Hồ Chí Minh để BC1 bán kiểm lời. Khi có khách mua ma túy BC1 sẽ giao cho BC2, N2 và Nguyễn Huy N3 đi giao ma túy cho khách.

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 13/8/2020, khi Nguyễn Huy N3 đang đi giao 49,5077 gam ma túy, loại Ketamine và 69,6697 gam ma túy, loại MDMA cho Vũ tại tầng 20 Chung cư Lapen Center, phường 9, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhưng chưa kịp giao thì bị Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quả tang.

Khám xét phòng số A104 khu căn hộ New Sài Gòn, xã Phúc Kiển, huyện S5, thành phố Hồ Chí Minh là nơi ở của BC1, BC2, N2 thu giữ: 53, 5126 gam, loại MDMA và Methamphetamine; 71,8377 gam loại MDMA; 210,9763 gam loại Ketamine; 504,7408 gam loại Methamphetamine.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phùng Thanh BC1 và bị cáo Phạm Quỳnh Hữu BC2 đã bị Toà án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Phùng Thanh BC1 và bị cáo Phạm Quỳnh Hữu BC2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với bị cáo Phùng Thanh BC1, trong vụ án này bị cáo BC1 là người chủ mưu cầm đầu, phạm tội thuộc trường hợp có tổ chức; phạm tội nhiều lần với số lượng ma túy thu giữ rất lớn. Ngoài ra bị cáo còn chứa chấp, dẫn dắt, xúi giục người chưa thành niên phạm tội nên phải chịu trách nhiệm theo điểm a, g và o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo không phạm tội nhiều lần vì không xác định được số lượng ma túy, người mua của những lần trước đó. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, các lần mua bán ma túy trước đó đều do bị cáo BC1 khai nhận, lời khai của bị cáo cũng phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong cùng vụ án như bị cáo BC2, N3, nguyên do đó có đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội nhiều lần như bản án sơ thẩm đã tuyên. Nếu xác định được số lượng ma túy cũng như người mua thì bị cáo đã bị xét xử với tổng số lượng ma túy mà bị cáo đã mua bán chứ không phải chỉ là số lượng ma túy đã bắt quả tang và thu giữ tại nhà bị cáo.

Đối với ý kiến của Luật sư cho rằng bị cáo không xúi giục người chưa thành niên phạm tội vì bị cáo không biết tuổi của bị cáo BC2, N2, tuy nhiên khi rủ rê các bị cáo khác phạm tội thì pháp luật buộc bị cáo phải biết tuổi của các bị cáo khác. Bị cáo không biết do không tìm hiểu không có nghĩa bị cáo được miễn trách nhiệm về hành vi rủ rê của mình.

Đối với tình tiết gia đình có công với cách mạng: ông Hồ Văn I là ông ngoại của bị cáo nhưng không được xác thực, tài liệu xuất trình không chứng minh quan hệ nhân thân nên không có căn cứ để chấp nhận. Do đó, không có căn cứ chấp nhận lời bào chữa của Luật sư cho bị cáo BC1.

Hội đồng xét xử xét thấy, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo BC1 là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội nên cần phải có một mức án thật nghiêm khắc đối với bị cáo mới đủ sức răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng, mức án Tù chung thân mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là phù hợp, không nặng do đó không chấp nhận kháng cáo của bị cáo BC1, giữ nguyên mức án sơ thẩm đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Phạm Quỳnh Hữu BC2, khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như thành khẩn khai báo, tự thú các lần phạm tội trước của mình, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, bị cáo khi phạm tội chưa đủ 16 tuổi nên đã áp dụng các điểm r, s Khoản 1 Điều 51, Điều 98, Điều 101 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu và đã tuyên phạt bị cáo với mức án 10 năm tù là phù hợp. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo BC2 là thiếu sót, cấp phúc thẩm bổ sung cho phù hợp quy định pháp luật.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo BC2 cũng không trình bày được tình tiết nào mới để Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các BC2, giữ nguyên mức án sơ thẩm đối với bị cáo.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Do Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo Phùng Thanh BC1, Phạm Quỳnh Hữu BC2 phải chịu theo qui định pháp luật.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phùng Thanh BC1 và bị cáo Phạm Quỳnh Hữu BC2, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2/ Tuyên bố các bị cáo Phùng Thanh BC1, Phạm Quỳnh Hữu BC2 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; các điểm a, g, o khoản 1 Điều 52; Điều 39 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phùng Thanh BC1 Tù Chung thân. Thời hạn tính từ ngày 13/8/2020.

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 90; Điều 91; Điều 98; khoản 2 Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Quỳnh Hữu BC2 10 (mười) năm tù. Thời hạn tính từ ngày 14/8/2020.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo theo quyết định của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

3/ Về án phí:

Bị cáo Phùng Thanh BC1 và bị cáo Phạm Quỳnh Hữu BC2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoàng Tấn

Trần Thị Thúy Hồng

Trần Thị Hòa Hiệp